

Số: 80/2020/QĐST-DS

Kế Sách, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 266/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1972, địa chỉ: Số X, ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Văn U (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1967, cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị Lệ H 28.000.000 đồng tiền hui và 10.000.000 đồng tiền vay, tổng cộng 38.000.000 đồng; Vợ chồng ông U, bà T sẽ trả cho bà Hồng 38.000.000 đồng, khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Địa điểm trả nợ tại: Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

2.4. Án phí hòa giải thành: Vợ chồng ông U, bà T đồng ý chịu 950.000 đồng; Bà H không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp 1.650.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006644, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vinh Thắng